

ALCOHOL IN VIETNAMESE FOLK LITERATURE

Dang Quoc Minh Duong

Van Hien University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	25/3/2025	Alcoholic beverages, produced by fermenting starches or sugars or by diluting food-grade ethanol, are prominent in Vietnamese folklore. This study applies statistical, analytical, and interdisciplinary approaches to examine the significant role of alcohol in Vietnamese customs, rituals, and social interactions, especially in ancestral worship, weddings, and festivals. Alcohol symbolizes unity and harmony in marriage, serving both as a ceremonial gift and a social binder. Folk literature praises refined drinking etiquette while critiquing excessive consumption and related moral decline, extending these critiques to figures of authority such as officials and monks. Alcohol is also linked to traditional craft villages like Ke Mo, Van Van, Bau Da, and Go Den, highlighting its role in regional identity and culinary culture. Under French colonial rule, alcohol production was a political-economic concern, with controls imposed on traditional practices. Through folk poetry, proverbs, and humorous tales, this study reveals popular perceptions of alcohol, offering insights into Vietnamese cultural values and social conduct.
Revised:	11/6/2025	
Published:	11/6/2025	
KEYWORDS		
Alcohol		
Folk literature		
Customs and traditions		
Behavior		
Trademark		

RƯỢU TRONG VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

Đặng Quốc Minh Dương

Trường Đại học Văn Hiến

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	25/3/2025	Rượu là đồ uống có cồn được lên men từ tinh bột, đường hoặc pha chế từ cồn thực phẩm, xuất hiện phổ biến trong văn học dân gian người Việt. Bài viết sử dụng các phương pháp thống kê, phân tích và liên ngành để làm rõ vai trò quan trọng của rượu trong phong tục, nghi lễ và giao tiếp của người Việt, đặc biệt là trong các nghi lễ truyền thống như cúng tế, cưới hỏi, hội hè. Trong hôn nhân, rượu không chỉ là sính lễ mà còn mang ý nghĩa biểu trưng cho sự gắn kết và hòa hợp giữa hai bên gia đình và đôi vợ chồng. Dân gian ca ngợi lối uống rượu thanh tao của bậc hiền nhân, đồng thời phê phán mạnh mẽ thói nghiện rượu và hành vi sa đà vào tửu sắc, thông qua các truyện cười, ca dao trào phúng. Không chỉ thường dân, nhiều nhân vật có địa vị như quan chức, sư sãi cũng bị chỉ trích khi vi phạm chuẩn mực đạo đức do rượu gây ra. Rượu còn gắn với các làng nghề truyền thống nổi tiếng như Kê Mơ, làng Vân, Bàu Đá, Gò Đen, được xem là niềm tự hào địa phương và một phần bản sắc văn hóa ẩm thực Việt Nam. Dưới thời Pháp thuộc, rượu trở thành vấn đề chính trị – kinh tế khi chính quyền thực dân kiểm soát rượu gạo và đàn áp các hình thức sản xuất rượu truyền thống. Thông qua ca dao, tục ngữ và truyện cười, bài viết góp phần làm rõ quan niệm của dân gian về rượu, từ đó cung cấp cái nhìn sâu sắc về truyền thống, ứng xử và quan niệm sống của người Việt.
Ngày hoàn thiện:	11/6/2025	
Ngày đăng:	11/6/2025	
TỪ KHÓA		
Rượu		
Văn học dân gian		
Phong tục tập quán		
Ứng xử		
Thương hiệu		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12388>

Email: duongdqm@vhu.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

1. Giới thiệu

Rượu là đồ uống có cồn, được sản xuất từ quá trình lên men từ tinh bột của các loại ngũ cốc, dịch đường của cây và hoa quả hoặc được pha chế từ cồn thực phẩm. Người ta đoán định rằng, rượu xuất hiện từ 4000 – 7000 năm trước công nguyên và ngày càng phát triển, trở thành nét văn hóa độc đáo và không thể thiếu của nhân loại. Rượu được sử dụng từ rất lâu đời trong tôn giáo của người Hy Lạp (để thờ các vị thần Dionysus và Bacchus); người Do Thái cũng đã sử dụng rượu từ rất lâu (được sử dụng trong bữa tiệc cuối cùng của Chúa Giêsu); hay từ thời nhà Đường của Trung Quốc... Thức uống này được xem là phát minh vĩ đại của con người, sau lửa.

Ở Việt Nam, trong văn hóa ẩm thực của người Việt, rượu là một thức uống rất quan trọng. Theo sử sách, rượu đã xuất hiện trong lịch sử dân tộc từ thời xa xưa. Sách *Lĩnh Nam chích quái* chép: “Hồi quốc sơ, dân ta lấy vỏ cây làm áo, dùng gạo làm rượu” [1, tr. 79]. Công trình *Văn hóa rượu* cũng cho rằng: “Ở nước ta, rượu được dự đoán ra đời từ thuở Hồng Bàng, khi đó “dân không đủ đồ dùng, phải lấy vỏ cây đan áo, dệt cỏ gianh làm chiếu, lấy nước cốt gạo làm rượu” [2, tr. 44]. Như vậy, rượu đã xuất hiện từ xa xưa và trở thành một nét văn hóa của những quốc gia, dân tộc sản sinh cũng như sử dụng nó.

Trong thời gian qua cũng đã có một số công trình bài viết đề cập đến vấn đề này. Chẳng hạn, đứng về góc độ dân tộc học, các tác giả Luu Bích Ngọc, Nguyen Thi Thu, và Ian M. Newman [3] đã tập trung nghiên cứu về việc sản xuất và sử dụng rượu truyền thống ở Việt Nam. Song song đó, các tác giả cũng cho rằng, rượu không chỉ là thức uống mà còn gắn liền với các phong tục, nghi lễ, và câu chuyện dân gian. Dù rượu không phải đối tượng cũng như chủ đề chính của bài viết của Nguyễn Thị Kim Ngân [4], nhưng qua các bối cảnh văn hóa như các lễ hội hoặc nghi thức dân gian, tác giả cho thấy rượu thường đóng vai trò quan trọng. Tác giả nhấn mạnh sự kết nối giữa văn hóa dân gian và bản sắc văn hóa Việt Nam, trong đó rượu là một yếu tố không thể thiếu trong đời sống tinh thần. Tác giả Ngô Thanh Quý có bài viết “Tục ngữ người Việt với văn hóa ẩm thực” [5], trong đó cũng bàn luận về tục uống rượu của người Việt. Trong bài viết gần đây, khi bàn về “Văn hóa người Việt qua truyện cười dân gian” [6], chúng tôi có dành một phần bàn về tục uống rượu. Bài viết cho thấy rằng dân gian mượn chuyện uống rượu để phê phán những tay bợm nhậu, các chức sắc làng tổng, các nhân vật tu hành,... Với văn hóa ẩm thực của các dân tộc thiểu số, chúng tôi thấy có một số bài viết như “Một số món ăn truyền thống của người Chăm Balamôn, tỉnh Ninh Thuận” [7], “Văn hóa ẩm thực của người Ê đê ở tỉnh Đắk Lắk hiện nay” [8], “Phát triển du lịch qua văn hóa ẩm thực trong lễ hội Lồng Tồng ở Tuyên Quang” [9],... cũng ít nhiều đề cập đến các loại rượu truyền thống của các dân tộc này. Khảo sát kho tàng văn học dân gian người Việt, chúng tôi nhận thấy rằng thức uống này được phản ánh khá nhiều trong văn học dân gian. Theo thống kê rượu xuất hiện ít nhất trong 67 câu tục ngữ, 72 bài ca dao và trong 51 truyện cười,... Bài viết này sẽ làm rõ vai trò và ý nghĩa của rượu trong văn học dân gian người Việt, từ đó góp phần hiểu sâu hơn về phong tục, nghi lễ và đời sống tinh thần của cộng đồng. Thông qua việc thống kê, phân tích các đơn vị văn bản dân gian, bài viết nhằm phác họa cái nhìn toàn diện về rượu như một hiện tượng văn hóa đặc sắc.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài viết này, trước hết chúng tôi sử dụng phương pháp thống kê nhằm tập hợp và hệ thống hóa các bài ca dao, câu tục ngữ, truyện cười có sự xuất hiện của rượu trong văn học dân gian Việt Nam. Tiếp theo, chúng tôi tiến hành phân tích chi tiết các hiện tượng, biểu tượng và vai trò của rượu thông qua các thể loại văn học này. Đồng thời, phương pháp liên ngành được áp dụng để kết hợp các góc nhìn từ văn hóa học, xã hội học và lịch sử nhằm làm rõ tầm quan trọng và ý nghĩa đa chiều của rượu trong phong tục, nghi lễ cũng như đời sống tinh thần của người Việt.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Rượu như một phần phong tục tập quán

Vô tửu bất thành lễ - không có rượu thì không thành lễ được. Thực tế cho thấy không một nghi lễ, hội hè đình đám nào mà thiếu rượu. Rượu là một thức uống, là một lễ vật xuất hiện trong hầu hết các lễ hội, các phong tục tập quán của người Việt. Rượu được người bình dân đến các bậc vua chúa, quan lại sử dụng để tiếp khách. Rượu xuất hiện từ trong sinh hoạt hàng ngày đến các ngày lễ tết, giỗ chạp, cưới hỏi...

Trong nghi thức cúng tổ tiên, rượu là lễ vật không thể thiếu. Theo truyền thống, trong mâm lễ cúng của người Việt bao giờ cũng phải có rượu. Rượu cúng phải là rượu trắng được chưng cất từ gạo hoặc nếp và có vị thơm nồng. Đây phải là loại rượu ngon, được lựa chọn kỹ càng, lên men ủ chuẩn và được bảo quản trong nậm hoặc bình gốm. Trong ngày tết Đoan Ngọ hay còn có tên gọi khác là Tết diệt sâu bọ, người Việt thường có thói quen ăn cơm rượu. Đây được xem là món ăn quan trọng, mang tính *ma thuật*. Bởi như đã biết, tết mùng 5 tháng 5 âm lịch thường rơi vào tiết Hạ chí, là thời điểm nóng nhất trong năm, sâu bệnh hoành hành cả trên cơ thể người lẫn hoa màu. Do vậy, dân gian tin rằng ăn cơm rượu vào những ngày dương khí thịnh như dịp Tết Đoan Ngọ sẽ làm cho sâu bọ “say”, giúp loại bỏ những mầm mống sâu bệnh đang trú ngụ bên trong cơ thể.

Trong phong tục hôn nhân của người Việt, rượu là lễ vật không thể thiếu trong các nghi lễ. Rượu trong các lễ vật đám cưới phải là rượu ngon, thường là rượu tăm. Trong bài ca dao *Hôm qua tát nước đầu đình*, chàng trai hứa giúp cô gái các sinh lễ của một đám cưới, trong đó có:

Giúp cho một thúng xôi vò

Một con lợn béo, một vò rượu tăm.

Rượu tăm là loại rượu ngon nên chàng trai thú thật: *Đố ai đánh võng không đưa/ Ru em không hát, anh chưa rượu tăm*. Chàng trai đố vậy cũng là cách *ngụy biện* để nói rằng anh không bao giờ chưa được việc uống rượu tăm! Đây là loại rượu có nồng độ cao, ngon, khi rót ra thường sủi tăm, được nhiều người sành uống ưa chuộng. *Đất lề quê thói* nói về loại rượu này như sau: “rót ra chén nổi tăm đầu lại bên thành chén không tan (...) chừng 40 độ, uống vừa êm giọng, vừa như ngọt ngọt mới là ngon; rót nổi tăm mà chóng tan là rượu tât, không ngon; kém nữa là rượu thảo, rót không nổi tăm, lỡ không có hơn người ta mới uống” [10, tr. 142]. Thái Lương lại mô tả: khi cho vào chai “người ta lắc mạnh cho rượu sủi tăm lên. Tăm rượu bốc mạnh như reo. Khi để chai đứng lên, các tăm rượu sẽ lặn ngay lập tức” [11, tr. 21]. Trong lễ *vấn danh*, cô gái cũng yêu cầu/nhắc chàng trai rằng:

Anh về thưa với ông bà

Buồng cau chai rượu để mà vấn danh

Hay đây là lời gợi ý của cô gái với người muốn “gần em”:

Như anh có muốn gần em

Mâm trầu hũ rượu khá đem tới nhà

Trước khi lên xe hoa về nhà chồng, người con gái và chàng trai cũng phải mời thân phụ mẫu cô dâu một chén rượu, như nghĩa cử của sự báo hiếu cũng như xin phép nhạc phụ, nhạc mẫu cho cô dâu về nhà chồng:

Rượu lưu li chân quỳ tay rót

Cha mẹ uống rồi dãi gót theo anh.

Nghi lễ *hợp cẩn* (còn gọi là lễ giao bôi, giao duyên, hoặc lễ động phòng), thường được tổ chức vào buổi tối, tại phòng riêng của đôi vợ chồng mới cưới, trước khi họ động phòng. Trước giường có bàn bày trầu rượu và một đĩa bánh phu thê, một cụ già sẽ rót rượu vào chén rồi mời đôi vợ chồng cùng uống. Cô dâu và chú rể thường uống một nửa ly rượu. Điều này tượng trưng cho việc họ sẽ cùng nhau trải qua những thử thách, đắng cay trong cuộc sống hôn nhân, và cam kết không rời xa nhau.

Câu hỏi đặt ra là tại sao trong phong tục hôn nhân, người Việt hay sử dụng thức uống này? Trước hết, rượu sẽ là thức uống để khách mời được thưởng thức, làm cho không khí của ngày

cưới thêm phần vui tươi. Trong *Kinh thánh*, khi đến dự tiệc cưới Cana, thấy hết rượu, sợ cuộc vui của chủ và khách không trọn vẹn, mẹ Maria đã gọi nhắc để Chúa Giêsu làm phép lạ đầu tiên: hóa nước thành rượu. Trong việc chế biến rượu thì men là thành phần không thể thiếu. Men rượu là các loài nấm đơn bào được làm chủ yếu từ bột gạo và men gốc. Trong men rượu chứa nhiều sinh vật có tác dụng phân hủy tinh bột thành đường và chuyển hóa thành cơm rượu. Sau đó đem cơm rượu đi chưng cất ra rượu thành phẩm. Men được xem là chất xúc tác giúp cho quá trình lên men thành công, giúp cho tinh bột trở thành rượu với men nong. Từ thực tế đó, dân gian liên tưởng đến rượu như chất xúc tác – *men tình* để biến hai người xa lạ thành nghĩa phu thê, để biến sự lạnh lùng thành sự nồng ấm, biến sự bàng quan, rời rạc thành sự kết dính. Do vậy, uống rượu nhiều khi không say vì men – nồng độ ethanol mà vì men tình. Loại men này dễ say và say lâu hơn:

*Chung nhau mấy chén rượu đầy
Không say men rượu lại say men tình*

Hơn nữa, thực tế cho thấy, rượu có thể là một trong những chất gây hưng phấn trong quan hệ tình dục. Trong “thực chiến”, đôi khi rượu cũng phát huy những tác dụng, nhất là khi biết sử dụng có mức độ:

*Thứ nhất là rượu ngà ngà
Thứ nhì là kẻ đi xa mới về*

Như vậy, rượu đóng vai trò quan trọng trong phong tục tập quán của người Việt, xuất hiện trong các nghi lễ cúng tổ tiên, cưới hỏi, lễ hội. Trong hôn nhân, rượu không chỉ là sinh lễ mà còn mang ý nghĩa gắn kết, thể hiện sự hòa hợp và cam kết bền chặt giữa đôi vợ chồng. Dân gian cũng xem rượu như một “men tình”, giúp tăng sự kết nối và hưng phấn trong quan hệ vợ chồng. Bên cạnh chức năng nghi lễ, rượu còn góp phần tạo không khí vui vẻ trong các dịp trọng đại của cộng đồng.

3.2. Rượu trong ứng xử

Uống rượu vốn là một thú vui tao nhã, tự thân nó vốn là một hoạt động cần có sự tương tác, đối tác, bạn bè. Người Việt vẫn thường nói *Rượu ngon phải có bạn hiền* là vậy. Ca dao nói về thú vui này như sau:

*Rượu kim lan, ve vàng chúc tửu
Em mở miệng chào bạn hữu tương tư
Bá Nha vắng mặt Tử Kỳ
Ôm đờn luống chịu sầu bi một mình.*

Nói về thú vui này, dân gian hay sử dụng động từ *thù tạc*. Thù là chủ rót rượu mời khách và tạc là khách rót rượu mời lại chủ, để trả lễ. Với bậc nho nhã, họ thường đựng rượu trong những cái be sành nhỏ; uống bằng những cái chén cũng nhỏ - rất nhỏ (người ta gọi là chén hạt mít, lớn hơn chút, gọi là chén mắt trâu). Người ta rót từ từ, rất thận trọng, “đường như sợ nó rơi đổ ra ngoài thì tiếc lắm. Rót xong, họ cùng mời nhau nâng chén. Chén rượu hạt mít như thế nhưng họ đều dùng hai tay nâng lên (...) Chén rượu chạm vào miệng, họ nhấp từng chút, từng chút (ngậm nhỏ) một và đường như không muốn nuốt ngay, để cho rượu tự ngấm dần, ngấm dần,... mùi thơm cay cay, nồng nồng của nó tỏa ra...” [12, tr. 443]. Cách uống của những người này có thể gọi là *tiên tửu, Phật tửu*. Họ xem chuyện uống rượu là một nét đẹp trong đời sống tinh thần, là văn hóa:

*Rượu cúc sánh với trà lan
Khi xem hoa nở, khi than Thúy Kiều.*

Các cụ xưa vẫn dạy: “Âm tửu dung hòa đích quân tử” nghĩa là người quân tử uống rượu phải trầm tĩnh, uống chỉ đến mức phấn chấn, suy nghĩ những điều có lợi cho gia đình và đất nước, ấy mới được coi là người sành rượu. Song song đó, người xưa còn đưa ra quy tắc “tam tước bất thức” (uống ba chén là đủ), phản ánh nguyên tắc tự giác trong việc kiểm soát bản thân. Sau ba chén rượu, người uống tự bỏ chén xuống và rút lui khỏi bàn tiệc để giữ vững sự tỉnh táo, tránh loạn tính. Điều này cho thấy người xưa luôn coi trọng việc làm chủ bản thân trong mọi tình huống, ngay cả khi vui vẻ nhất, vẫn phải giữ lễ nghĩa và không đánh mất bản thân.

Bên cạnh những hiền nhân quân tử xem việc uống rượu như một thú vui tao nhã, còn có rất nhiều người xem rượu như một chiến lợi phẩm, như một “miếng mồi” ngon. Do vậy, họ đã tìm mọi cách, mọi cơ hội để được uống rượu, uống càng nhiều càng tốt, bất chấp thể diện, nhân phẩm. Những tay này chính là những đệ tử của Lưu Linh. Theo cảm hứng của thể loại truyện cười, khi đề cập đến chuyện uống rượu, dân gian đều nhìn nhận với quan điểm phê phán, chê cười, giễu cợt. Theo thống kê của chúng tôi có hơn ba mươi truyện cười đề cập đến chuyện uống rượu như: *Khôn lỏi, Không say, Anh vô tôi về, Ít ra cũng được vài chén, Một lít không bằng một xi, Mẹo quỷ sứ, Mối đêm ba mươi mà đã rượu,...* Đó là việc châm biếm hội đồng làng luôn tìm cách, lầy cớ xem ai chưa hoang để bắt nộp phạt, để có cớ ăn nhậu, đánh chén trong truyện *Đãi mau đưa vô*. Hủ tục này đã được Phan Cẩm Thượng chỉ ra là “hình thức ăn uống tàn bạo”, bởi “Một vụ phạt vạ, ăn vạ cho làng sẽ đẩy người nông dân xuống đáy xã hội, không bao giờ ngóc được lên nữa (...) Hàng trăm người ăn uống với những mâm cỗ chia thứ bậc, bất chấp người chủ khảo tốn kém thế nào” [13, tr. 56-57]. Đó là việc chê trách anh chàng trong truyện *Râu com* luôn tìm cớ mời khách để được rượu chè. Đó là việc chê cười sự ngu dốt và keo kiệt của anh chàng nọ trong truyện *Ít ra cũng được vài chén* khi bê bình rượu rồi còn chờ nó thấm vào đất để hốt đất về... lọc ra rượu – ít cũng được vài chén! Truyện *Nhậu kiếm nhậu* là một minh chứng điển hình về anh chàng “nhậu hời, nhậu chực” chuyên nghiệp. Anh này “hễ thấy chỗ nào có đám tiệc thì tìm cách sấp vô (...) đứng ngay trước ngõ anh ta nói vọng vào ‘ai kêu tui... dzậy?’”. Khi được trả lời là không ai kêu thì kiếm cớ tự phạt “Vây là tui có lỗi với mấy ông rồi, thôi tôi chịu lỗi với mấy ông ba li” [14, tr. 346-347]. Sau đó là chịu phạt với gia chủ và những người khác. Tay này thì đúng là quá... lậm. Đó là chiêu trò của tay bợm nhậu trong *Khôn lỏi*. Được bạn mời cơm, tay này “muốn uống thật nhiều rượu, nhưng không tiện đòi chủ nhân”, mới giả vờ là tửu lượng kém và làm cho người hầu rượu chuốc cho anh say bằng cách dúi cho tay này một tờ bạc giả. Phát hiện tờ tiền giả, vào bữa, anh hầu tức tối trả thù bằng cách “cứ chăm chăm rót rượu cho anh bợm rượu và mỗi lần rót, rót thật đầy chén. Thế là anh chàng bợm rượu nhờ cái tài khôn lỏi của mình mà được một bữa thả cửa” [15, tr. 176]. Đúng là đã tục uống còn lậm chiêu trò. Thậm chí có trường hợp như anh chàng trong truyện *Uống “hai cái” rượu* lấy bánh bã rượu để nhắm nháp cho đỡ ghiền.

Nam vô tửu như kỳ vô phong. Rượu nếu uống vừa phải, có sự chừng mực thì sẽ có lợi cho sức khỏe, sẽ giúp cho việc tiêu hóa thêm tốt, cuộc chuyện trò thêm phần nồng ấm, thi vị,... nhưng khi vượt quá giới hạn thì nó để lại nhiều hệ lụy: *rượu vào lời ra, đa ngôn đa quá* và nhiều tiêu cực khác! Truyện *Bất lịch sự thế* kể về ông bố vợ và chàng rể cùng uống rượu say mềm. Trong khi nặng hơi men, chàng rể chỉ con chó đang ngồi dưới chân bàn, nói với bố vợ “Này, hôm nào trời trở lạnh, hai thằng ta chơi cái anh vàng này nhé!”. Bố vợ quát: “A, chó thì mày gọi anh, tao thì mày gọi thằng. Láo! Chàng rể mà thế à, con nhà mất dạy!” Chàng rể liền quát lại: “Thế ông là ai mà mày tao với tôi? Bất lịch sự thế!” [16, tr. 254-255]. Trong quan niệm người Việt, rể được xem là khách, được quý mến. Là khách nên rể phải giữ sự chừng mực, phải giữ kẽ. Tuy vậy, chàng rể mà chè chén say sưa với nhạc phụ đã là điều đáng trách, huống nữa là xưng hô “mày – tao” với bố vợ. Thật đáng trách hết sức. Hai bố con ông này thật đúng với đúc kết của dân gian: *Quá chén mất khôn* hay *Rượu nhạt uống lắm cũng say/Người khôn nói lắm dẫu hay cũng nhàm*. Cũng khai thác việc quá lời khi rượu vào nhưng truyện *Bất vạ* lại kể về tay Hương trợ chỉ canh me chú Nhựa khi “quá chén” quá lời để kiếm cớ phạt một heo. Và còn trắng trợn hơn là lời nhẩn nhừ của Hương trợ với chú Nhựa “Mày về nói với lối xóm, ai muốn chửi thì chửi, miễn là phải làm theo như mày. Hễ chửi một giờ thì một heo, hai giờ thì hai heo. Chửi lật vạt một vài tiếng thì nộp một hai ký thịt. Những ai không biết chửi, không biết tên, mày biểu họ qua đây, tao đưa sách cho mà học” [17, tr. 198]. Truyện vừa phê phán thói chè chén của người dân nhưng cũng là lời chửi thẳng mặt vào các tay chức sắc làng tổng không biết xấu hổ - chấp nhận, cầu mong được sỉ vả, miễn là có ăn! Truyện *Bác cử mời đi* kể về tay bợm nhậu “uống thật nhiều rượu. Vì bạn bè đều chúc tụng lão. Đến lúc đứng dậy ra về, lão thấy trời đất quay như một chiếc chong chóng. Lão bước ra khỏi nhà chủ được một đoạn thì lão đảo nằm vật ra bên vệ đường. Ăn được miếng gì vào bụng, lão nôn thốc nôn tháo ra hết. Rồi lão nằm rên như sắp chết (...) Con chó đói đánh bạo ăn

hết những thức ăn bên cạnh người say vừa tháo ra. Ăn xong nó liếm lên cằm, lên miệng lão ta” [16, tr. 205-206]. Truyện kể rất thật, sát và đúng về cơn say mà các tử nhân thường gặp. Đó là cảm giác “thấy trời đất quay như một chiếc chong chóng”, rồi nào là trạng thái “lảo đảo nằm vật ra bên vệ đường”, và cuối cùng là “nôn thốc nôn tháo ra hết”... Đọc truyện này, chúng ta nhớ đến câu nói của dân gian là “cho chó ăn chè”. Mô tả của dân gian trong truyện này thật giống với ghi chép của bác sĩ Hocquard – khi ông theo đạo quân viễn chinh Pháp tại Việt Nam trong thời gian 1884 – 1886: “người ta bắt gặp trong phố những kẻ chệnh choáng say sưa với thứ rượu tồi này. Mặt họ đỏ tung bừng tương phản với sắc da vốn tái màu của những người An Nam xung quanh đó và chính vì thế có thể dễ dàng nhận ra họ từ xa. Những kẻ này mắt thì ngầu đỏ, đầu óc chẳng còn minh mẫn gì, lê bước chậm chạp tựa như những cái máy. Thường thì họ sẽ tự ngã xuống một cái rãnh nào đó và nằm lại đấy mép sùi bọt, tiếp tục uống rượu suốt cả đêm dài” [18, tr. 12]. Tâm trạng say mà không phân biệt mình là ai, quên cả đường đi lối về này chúng ta còn thấy trong các truyện cười khác như *Anh vô tôi về*, *Ai sanh trước*, *Ba anh mê ngủ*,... Ca dao trào phúng cũng ghi lại cảnh này như sau:

*Hiu hiu gió thổi đầu non
Mấy người uống rượu là con Ngọc Hoàng
Ngọc Hoàng ngồi tựa ngai vàng
Thấy con uống rượu hai hàng lệ rơi
Tương đầu con uống con chơi
Ai dè con uống con rơi xuống sinh.*

Do ý thức được tác hại của rượu nên trong lời răn dạy của các bậc làm cha mẹ thường hay nhắc con mình cố gắng tránh xa loại ma men. Dân gian xem việc uống rượu sẽ dẫn đến việc sa sút trong đời sống kinh tế: *Giàu vì bạn, sang vì vợ, nợ vì rượu* hay *Lấy chồng chè rượu như voi phá nhà*. Kẻ đã nát rượu thì sức khỏe sẽ sa sút, mà đã yếu thì sao đảm đương được việc đồng áng:

*Những người chè rượu đêm ngày
Đã hư công việc lại rầy tiếng tăm*

Có lẽ do có nhiều người chỉ lêu lổng ăn chơi, rượu chè mà quên hết chuyện làm ăn, gây mất trật tự, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục nên trong một số quy định, chỉ thị, nhà vua thường răn đe, nhắc nhở người dân. Chẳng hạn năm Bảo Thái năm thứ 8 (1727) có chỉ truyền: “Phàm quân sĩ Thị hầu và các doanh cơ đội thuyền không được phép uống rượu, đánh bạc. Trái lệnh, cáo với Binh phiên theo pháp luật luận tội. Quan quân mà không biết, tùy theo sự việc nặng nhẹ luận tội” [19, tr. 96]. Hay năm Bính Thân (1836), quan Giám sát Ngự sử Bùi Mậu Tiên dâng sớ tâu vua có đoạn mô tả về tệ nạn người dân rượu chè: “Các làng ở ngoài Bắc Thành nhiều kẻ hào cường trái phép, mà dân thì biếng nhác chỉ cờ bạc rượu chè”, chính vì thế mà vua Minh Mạng xuống chiếu “hể thấy ai biếng nhác rong chơi cờ bạc rượu chè, thì phải cấm chỉ đi” [20, tr. 484 -485].

Không những chê bai, châm biếm dân thường, dân gian còn hướng đến việc phê phán những nhân vật trường thượng đam mê tử sắc. Đó là trường hợp *thầy chùa* trong truyện cùng tên “khi nào uống rượu mới ăn một hai miếng thịt”; là ông sư khi gia chủ mời ép thì giả vờ lịch sự “tôi thực thiếu (ăn ít) chớ “bất thực đa” (không ăn nhiều) đó ghen”; rồi thì “thôi thì lỡ thực đa” nhưng “bất ẩm tửu” (không uống rượu) đó ghen” [17, tr. 198]. Đó là trường hợp diễn viên Sáu Đá – diễn viên trong đoàn tuồng Thanh Bình (được chỉ định diễn tuồng tại Duyệt Thị đường¹). Tuy vậy, do hứng chí, Sáu Đá đã uống rượu quá chén. Đến khi quỳ lạy thì nằm phục xuống giữa sân khấu, không đứng dậy nổi; các diễn viên xung quanh đồ đệ của Lưu Linh này phải vội vàng xóc nách, dìu lên để đưa chàng vào hậu trường sau phần nghi lễ (*Sáu Đá lại say trong lễ Đại khánh*) [17, tr. 133]. Truyện này một mặt phê phán tật chè rượu của diễn viên Sáu Đá, mặt khác cũng cho thấy uy quyền của những vị vua cuối cùng của triều Nguyễn bị giảm sút nhiều.

¹Duyệt Thị đường là một nhà hát được xây vào thời Minh Mạng, dành cho vua, hoàng thân quốc thích, các quan đại thần và là nơi biểu diễn các vở tuồng dành cho quan khách, sứ thần thường thức.

Rượu đóng vai trò quan trọng trong ứng xử của người Việt, thể hiện nét văn hóa giao tiếp và các nghi lễ truyền thống. Dân gian ca ngợi cách uống rượu tao nhã của bậc hiền nhân, nhưng cũng châm biếm thói uống rượu vô độ qua truyện cười và ca dao trào phúng. Nhiều kẻ lợi dụng rượu để ăn nhậu, gây hệ lụy xã hội, bị dân gian phê phán gay gắt. Ngoài dân thường, những nhân vật có địa vị như quan chức, thầy chùa, diễn viên cũng không tránh khỏi sự chỉ trích khi sa đà vào tửu sắc. Chính quyền phong kiến từng ban hành lệnh cấm rượu để hạn chế tác động tiêu cực, nhưng việc lạm dụng rượu vẫn phổ biến trong đời sống.

3.3. Rượu như một thương hiệu

Những khảo sát trên cho thấy rượu đã đang là một thứ hàng hóa được nhiều người ưa chuộng, nhất là với cánh mày râu. Thông thường, các hộ gia đình tự nấu, chưng cất để sử dụng. Tuy vậy, không phải ai cũng biết cách chế biến và chế biến ngon. Do vậy, từ xa xưa trong đời sống người Việt bắt đầu hình thành một số hộ, số làng chuyên nấu rượu, cũng như một số người chuyên làm người bán rượu. Lý Thông trong truyện cổ tích *Thạch Sanh* được xem là nhân vật đầu tiên sống bằng nghề bán rượu.

Khảo sát ca dao, tục ngữ liên quan đến địa danh, chúng tôi nhận thấy rằng đằng sau đề tài nói về thức ăn thì đề tài “quảng bá thương hiệu” rượu cũng đứng hàng *á quân*. Chúng ta gặp rất nhiều bài ca dao, tục ngữ nói về thương hiệu rượu của một số làng nghề truyền thống như: *Rượu Đông Cường, đường xã Trung; Rượu Đông Lâu, bầu Tri Lai, khoai Tăng Cẩu, dưa hấu Yên Bò, cá rô Phú Nghĩa; Rượu hũ làng Ngâu, bánh đúc trâu làng Tó; Rượu Kiên Lao, ao Lục Thủy; Rượu làng Hương, tương làng Xâu;...* Trong đề tài này, số bài ca dao, câu tục ngữ nói về rượu Kẻ Mơ, làng Mơ xuất hiện nhiều hơn cả. Đó là những câu như: *Rượu Kẻ Mơ, cờ Mỏ Trạch; Rượu làng Mơ, cá rô đầm Sét; Rượu làng Mơ, cờ Mông Phụ; Rượu ngon xưa vốn nghề nhà/ Hoàng Mai, Vọng Thủy không qua rượu Vôi; Em là con gái Kẻ Mơ /Em đi bán rượu tình cờ gặp anh; Làng Mơ thì bán rượu tằm/ Sở Lờ của ốc quanh năm đủ đời...* Kẻ Mơ, làng Mơ là tên nôm làng Tương Mai và Hoàng Mai (nay là những phố, phường thuộc quận Hai Bà Trưng và quận Hoàng Mai). Đây là địa danh xưa kia nổi tiếng về nghề nấu rượu nên cũng gọi Mơ rượu (để phân biệt với Mơ cơm chỉ làng Tương Mai chuyên bán cơm). Tác giả *Văn hóa rượu* cho rằng rượu làng Mơ có lịch sử 6, 7 trăm năm “Xưa kia những nơi này là cả vùng mơ bát ngát. Dân nơi đây chuyên nghề nấu rượu mơ, bán đi khắp mọi nơi và cái gọi là rượu làng Mơ đã trở nên rất nổi tiếng. Nghề nấu rượu mơ được cha truyền con nối. Không đâu có rượu ngon hơn ở đây. Rượu Mơ được gọi là *công chúa* các loại rượu. Nó thanh cao, tinh khiết, xanh xang, tươi mát, thanh bạch, say dịu” [18, tr. 21]. Rượu Vạn Vân hay còn gọi là rượu Làng Vân cũng được xem là danh tửu của xứ Kinh Bắc. Loại rượu này được nấu bằng gạo nếp cái hoa vàng thơm ngon trồng trên cánh đồng làng Vân Xá, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Ca dao, tục ngữ có những câu quảng bá cho thương hiệu này như: *Rượu Vạn Vân, cua Phụng Pháp, rau muống Hiên Ngang; Rượu Vân La, cà Trác Bút, bún Lội Hà* hay *Ai về chợ Vạn thì về/ Chợ Vạn có nghề đặt rượu nuôi heo* hoặc *Vạn Vân có bến Thỏ Hà/ Vạn Vân nấu rượu, Thỏ Hà nung vôi/ Nghĩ rằng đá nát thì thôi/ Ai ngờ đá nát nung vôi lại nông*.

Với miền Trung nắng gió cũng có nhiều thương hiệu nổi tiếng như rượu Minh Mạng, vốn dành cho vua chúa, sau được dân gian nhân rộng. Loại rượu này nổi tiếng bởi đúc kết mang tính ngoa truyền của dân gian là “nhất dạ, lục giao sinh ngũ tử”. Vùng đất võ Bình Định nổi tiếng bởi thương hiệu rượu Bàu Đá. Rượu Bàu Đá có hương thơm phảng phất của rượu gạo, khi uống có vị ngọt ở cổ. Rượu đi từ miệng xuống dạ dày có cảm giác nóng dần nhưng vẫn dịu êm. Rượu ở trong chai, khi lắc chai, rượu sẽ sủi tăm, số lượng tăm tăng lên khi lắc nhiều, tăm sẽ nổi dần đều và đóng trên bề mặt của rượu khi ngừng lắc. Chính vì vậy mà ca dao Bình Định có câu:

*Rượu ngon Bàu Đá mê li
Gặp nem chợ Huyện bỏ đi sao đành.*

Loại rượu gây nhiều tranh cãi về nguồn gốc và cũng là nổi tiếng nhất của vùng đất Quảng Nam là rượu Hồng Đào. Nhiều người cho rằng rượu Hồng Đào là sản phẩm vật chất hóa một đặc

sản tinh thần. Sản phẩm này là một cách nói văn vẻ, văn hoa một loại rượu được gói trong tờ giấy kiếng màu hồng, được thắt nơ hồng và được đưa vào mâm lễ ở các đám hỏi, đám cưới. Một số ý kiến khác lại cho rằng rượu Hồng Đào được ngâm từ rượu Bàu Đá, ủ với trái đào tiên, có màu hồng tươi rất đẹp. Trái đào tiên có nhiều ở vùng núi phía Tây tỉnh Bình Định;... Tranh luận vẫn chưa có hồi kết nhưng với dân gian thì mãi luôn ấn tượng bài ca dao đầy ma mị về sản phẩm này:

Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm

Rượu Hồng Đào chưa nhấm đã say

Với vùng đất Nam bộ, rượu Gò Đen cùng với rượu Xuân Thạnh (Trà Vinh) và rượu Phú Lễ (Bến Tre) tạo nên *tam vị danh tửu* của vùng đất này. Nói về đặc sản Long An, tục ngữ tổng kết: *Ăn nem Thủ Đức, uống rượu Bến Lức Gò Đen*. Rượu đế Gò Đen có nồng độ cồn rất cao, có thể lên đến 50 độ, là một đặc sản của huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Rượu đế Gò Đen truyền thống được nấu từ gạo theo phương pháp truyền thống ở các vùng lân cận tại khu vực Gò Đen, Long Hiệp, Mỹ Yên (huyện Bến Lức), Phước Văn, Long Cang, Long Định (huyện Cần Đức).

Trong thời kỳ Pháp thuộc, việc sản xuất rượu trở thành vấn đề chính trị và kinh tế. Chính quyền thực dân, nhằm tăng cường nguồn thu thuế, đã trao độc quyền sản xuất và bán rượu gạo cho một công ty thuộc địa. Đồng thời, họ yêu cầu người dân phải mua rượu theo tỷ lệ dân số. Tuy nhiên, do các yếu tố như chi phí, sở thích về hương vị và lo ngại về chất lượng sản phẩm, đa số người dân Việt Nam đã từ chối rượu do Pháp sản xuất và tiếp tục uống loại rượu truyền thống của mình, mặc dù loại rượu này đã bị chính quyền thực dân coi là rượu “lậu”. Như vậy, khi xã hội Việt Nam bước vào thế kỷ 20, loại đồ uống này đã có sự chuyển biến rõ rệt: rượu không còn chỉ là một phần của văn hóa dân gian, mà trở thành một sản phẩm tiêu thụ và hàng hóa đặc biệt. Về việc này, trong giai thoại Việt Nam có truyện *Bắt rượu lậu*. Truyện kể thời bắt rượu lậu rất khắc nghiệt của bọn Tây đoan. Xiển Bột lập mưu cho bọn này một vỏ đầu. Ông giả vờ là đang giấu giếm rượu. Chúng tìm thấy chiếc nôi không dây kín. Mở nắp ra thì cào cào nhảy vọt ra làm nước đá và phân trong nôi dính vào mặt, vào đầu tóc, quần áo cả bọn [21, tr.104]. Đáng đời cái bọn ăn cơm dân mà lại tìm cách hại dân!

Như vậy, rượu không chỉ là thức uống quen thuộc mà còn trở thành thương hiệu gắn liền với các địa danh nổi tiếng ở Việt Nam. Nhiều làng nghề truyền thống chuyên nấu rượu, như rượu làng Mơ, rượu Vạn Vân, rượu Bàu Đá, rượu Hồng Đào, rượu Gò Đen, được ca dao, tục ngữ nhắc đến như niềm tự hào địa phương. Trong thời Pháp thuộc, việc sản xuất rượu còn trở thành vấn đề chính trị – kinh tế, khi chính quyền thực dân kiểm soát rượu gạo và đàn áp rượu truyền thống.

4. Kết luận

Như vậy, rượu không chỉ đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa dân gian Việt Nam, mà còn là yếu tố gắn kết phong tục, nghi lễ, giao tiếp và các thương hiệu địa phương. Hơn cả một thức uống thông thường, rượu mang trong mình ý nghĩa biểu tượng sâu sắc, thể hiện sự kết nối giữa con người trong các mối quan hệ xã hội. Dân gian coi trọng việc thưởng thức rượu một cách tao nhã, có chừng mực, nhưng cũng lên án thói lạm dụng, khi nó dẫn đến những hệ lụy tiêu cực, được phản ánh qua ca dao, tục ngữ và truyện cười. Việc sản xuất rượu không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng mà còn góp phần vào việc hình thành và bảo tồn bản sắc văn hóa của các vùng miền, đồng thời tạo ra những làng nghề truyền thống nổi tiếng. Rượu hiện diện trong tất cả các khía cạnh đời sống, từ bữa cơm gia đình đến những sự kiện trọng đại như cưới hỏi, giỗ chạp và lễ hội, phản ánh những giá trị văn hóa lâu đời. Nghiên cứu về rượu trong văn học dân gian không chỉ giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn về tư duy, phong tục của người Việt, mà còn mở ra những hướng nghiên cứu mới về sự tác động của rượu đối với đời sống xã hội, quan niệm đạo đức và sự phát triển văn hóa trong bối cảnh hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] M. T. Pham, *Behavioral culture of Vietnamese people past and present*. Ho Chi Minh city, Hong Duc Publishing House, 2021.

-
- [2] L. Gia, *Wine culture*. Hanoi: Culture and Information Publishing House, 2009.
- [3] B. N. Luu, T. T. Nguyen, and I. M. Newman, "Traditional alcohol production and use in three provinces in Vietnam: An ethnographic exploration of health benefits and risks," *BMC Public Health*, June 2014. [Online]. Available: <https://www.nature.com/articles/s41599-020-00697-3>. [Accessed July 20, 2024].
- [4] T. K. N. Nguyen, "Identity of the Vietnamese narrative culture: Archetypal journeys from folk narratives to fantasy short stories," January 2021. [Online]. Available: <https://www.nature.com/articles/s41599-020-00697-3>. [Accessed January 2025].
- [5] T. Q. Ngo, "Vietnamese Proverbs and Culinary Culture," *Folklore Magazine*, no. 1, pp. 63-70, 2007.
- [6] Q. M. D. Dang, "Vietnamese Food Culture Reflected in Folk Jokes" *Journal of Vietnamese Cultural Studies*, vol. 3, no. 207, pp. 59-68, 2023.
- [7] Q. A. Phan and L. T. Truong, "Some traditional dishes of the Cham Brahman people, Ninh Thuan province," *Folklore Magazine*, no. 5, pp. 14-20, 2006.
- [8] M. T. Ha, "Culinary culture of the Ede people in Dak Lak province today," *Folklore Magazine*, no. 6, pp. 60-65, 2015.
- [9] K. V. Bui, "Developing tourism through culinary culture in Long Tong festival in Tuyen Quang," *Folklore Magazine*, no. 4, pp. 75-79, 2016.
- [10] T. Nhat and V. K. Vu, *Land and customs*. Dai Nam Publishing House, 1968.
- [11] T. Luong, *Alcohol Culture*. Hanoi: Culture and Information Publishing House, 2003.
- [12] V. H. Phan, *Initial understanding of Vietnamese culinary culture*. Hanoi: Social Sciences Publishing House, 2015.
- [13] C. T. Phan, *Material civilization of Vietnamese people*. Hanoi: World Publishing House, 2018.
- [14] D. N. Tran, *Vietnamese Folk Tales*, vol. 1. Hanoi: Kim Dong Publishing House, 2010.
- [15] C. B. Nguyen, *Vietnamese Folk Tales*, vol. 3. Hanoi: Social Sciences Publishing House, 2014.
- [16] C. B. Nguyen, *Vietnamese Folk Tales*, vol. 1. Hanoi: Social Sciences Publishing House, 2014.
- [17] K. N. Vu, *Treasure of Vietnamese jokes*. Hanoi: Culture Publishing House, 1995.
- [18] X. K. Nguyen, "Vietnamese cuisine through the eyes of Westerners," *Folk Light Source Magazine*, no. 1, pp. 6-14, 2023.
- [19] N. N. Nguyen, *Some Vietnamese institutional and legal documents - volume II: from the 15th to the 18th century*. Hanoi: Social Sciences Publishing House, 2009.
- [20] T. K. Tran, *Brief History of Vietnam*. Hanoi: Literature Publishing House, 2022.
- [21] A. Hoan, *Treasure trove of Vietnamese mandarin stories*. Ho Chi Minh City General Publishing House, 2012.